TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2021.
"V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28-5-2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13-4-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 05 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1999, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều T trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào năm 2017. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L nghiện ma túy, ham chơi, không chăm lo vợ con dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau; chị và anh L đã sống ly thân kể từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị T cảm thấy không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân với anh L được nữa, do vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 12-9-2017, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành xác minh tại Công an xã Đ về việc anh L có sinh sống và có mặt tại thôn 2, xã Đ hay không?, kết quả xác minh xác nhận anh L có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết, giải quyết vắng mặt và cũng không ghi nhận được ý kiến của anh L về các vấn đề nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Minh L; giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Nguyễn Minh L đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn, con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh L chung sống và đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, chị T xác nhận vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L nghiện ma túy, không chăm lo gia đình, nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị T và anh L đã sống ly thân kể từ năm 2019 đến nay, do vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh

Nguyễn Minh L. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, không còn có sự thương yêu, chăm sóc lẫn nhau; đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 12-9-2017, xét thấy hiện nay cháu T mới trên 3 tuổi nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn và hiện nay cháu cũng đang sinh sống cùng chị T; trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có nguyện vọng nuôi con chung, nên giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp; quá trình giải quyết chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kiều T

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 12-9-2017 cho chị Phạm Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005780 ngày 30-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị T đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.